

### KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với Công ty TNHH MTV 19/5 tại Dự án “*Sản xuất kinh doanh các cấu kiện bằng thép, nhôm gỗ phục vụ các công trình xây dựng, dịch vụ sửa chữa cơ khí, các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng*” và Dự án “*Cơ sở đóng tàu dịch vụ hậu cần và định cư nghề cá Gò Tây, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi*”

Thực hiện Quyết định thanh tra số 120/QĐ-STNMT ngày 09/6/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước từ ngày 27/6/2022 đến ngày 05/8/2022, Đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 120/QĐ-STNMT ngày 09/6/2022 đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV 19/5.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTTr ngày 30/8/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra như sau:

#### 1. Khái quát về Công ty:

Công ty TNHH MTV 19/5 (sau đây gọi tắt là Công ty) được Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV, mã số doanh nghiệp số 4300351768, đăng ký lần đầu ngày 12/4/2007 (thay đổi lần thứ 8 ngày 31/3/2022).

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại 02 cơ sở do Công ty làm chủ đầu tư:

- Đối với Dự án “*Sản xuất kinh doanh các cấu kiện bằng thép, nhôm gỗ phục vụ các công trình xây dựng, dịch vụ sửa chữa cơ khí, các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng*” tại CCN Bình Nguyên, huyện Bình Sơn được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 34121000046, chứng nhận lần đầu ngày 18/5/2017 với quy mô 1.200 tấn sản phẩm/năm. Sau đó đã điều chỉnh giấy chứng nhận (lần 2 ngày 11/8/2017) đổi tên Dự án thành “*Sản xuất bê tông tươi, các cấu kiện bằng bê tông, thép, nhôm, gỗ phục vụ các công trình xây dựng, dịch vụ sửa chữa cơ khí, các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng*” với quy mô dự án điều chỉnh 100.000 tấn sản phẩm/năm (tương đương 334 tấn/ngày); trong đó sản xuất bê tông tươi là 90.000 tấn/năm, cấu kiện bê tông 8.800 tấn/năm; sản xuất cấu kiện thép, nhôm, gỗ phục vụ các công trình xây dựng, dịch vụ sửa chữa cơ khí, các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng với các sản phẩm chủ yếu là cấu kiện bê tông đúc sẵn với công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm tương đương 4T/ngày.

- Đối với Dự án “*Cơ sở đóng tàu dịch vụ hậu cần và định cư nghề cá Gò Tây, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi*” được Ban quản lý KKT Dung Quất cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 256/QĐ-BQL ngày 08/8/2016 và sau đó được thay thế bằng Quyết định chủ trương đầu tư số 437/QĐ-BQL ngày 16/11/2017 với quy mô: “*Đóng mới, nâng cấp, cải hoán tàu cá võ gỗ có công*



suất từ 90 CV đến 2.000 CV; khu dịch vụ hậu cần nghề cá (gồm: cung cấp đá lạnh; nhu yếu phẩm, ngư lưới cụ phục vụ tàu cá; nhiên liệu cung ứng cho tàu cá; thu mua và bảo quản thủy sản; cho thuê kho bãi,...); khu tái định cư cho các hộ dân ngư nghiệp với quy mô 384 lô”.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Dự án Công ty đã xin điều chỉnh một số nội dung so với quy mô ban đầu được chấp thuận tại Quyết định số 437/QĐ-BQL. Đến ngày 08/4/2022, Công ty được Ban quản lý KKT Dung Quất chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần thứ 4) tại Quyết định số 91/QĐ-BQL ngày 08/4/2022 với quy mô Dự án “*Dịch vụ phục vụ hậu cần nghề cá gồm: Đá lạnh 10.000 cây/ngày; cung cấp nhu yếu phẩm và ngư lưới cụ phục vụ cho tàu cá; trạm cung ứng nguyên liệu cho tàu cá với tổng dung tích bể chứa 200m<sup>3</sup>; thu mua và bảo quản thủy sản; cho thuê kho bãi*” (không còn 02 hạng mục Khu định cư nghề cá và Khu sửa chữa đóng tàu thuyền).

## **2. Kết quả kiểm tra, xác minh về từng nội dung thanh tra;**

**2.1. Đối với Dự án “Sản xuất bê tông tươi, các cấu kiện bằng bê tông, thép, nhôm, gỗ phục vụ các công trình xây dựng, dịch sửa chữa cơ khí, các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng” :**

### **2.1.1. Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường:**

#### **a) Các thủ tục về môi trường:**

Công ty đã thực hiện các thủ tục về môi trường như sau:

- Đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 với quy mô sản xuất bê tông: 98.800 tấn/năm và cấu kiện thép nhôm, gỗ; dịch vụ sửa chữa: 120.000 tấn/năm.

- Khi thực hiện bổ sung Trạm sản xuất bê tông dự phòng với công suất 100m<sup>3</sup>/h, bổ sung máy phát điện dự phòng 100KW Công ty đã có văn bản xin điều chỉnh và được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung báo cáo ĐTM đối với Dự án tại Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 17/5/2019.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường năm 2021.

- Đã nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2019, 2020, 2021, 2022.

#### **b) Việc quản lý, xử lý chất thải:**

- Đối với bụi:

+ Phát sinh tại khu vực trạm trộn bê tông: Hệ thống băng tải vận chuyển tải vật liệu và trạm trộn đều có khung bao che kín để hạn chế bụi phát sinh ra môi trường xung quanh; xây dựng tường rào cao 2,8m để hạn chế phát sinh bụi.

+ Tưới nước làm ẩm đường nội bộ và đoạn đường trước cổng nhà máy để hạn chế phát sinh bụi trong quá trình xe ra vào nhà máy; bố trí thiết bị phun sương tại khu vực tập kết nguyên liệu để hạn chế lượng bụi phát sinh khi tiến hành nạp liệu vào khi hệ thống trạm trộn bê tông.

- Đối với các loại chất thải rắn:



+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên với khối lượng khoảng 10-15 kg/ngày được thu gom và hợp đồng với Công ty Cổ phần Cơ điện môi trường Lilama để xử lý (theo Hợp đồng số 05/2021/HĐKT ngày 01/01/2021).

+ Chất thải rắn công nghiệp (gồm bùn cặn từ các hố gom, bể lắng nước thải, phế phẩm, nguyên liệu rơi vãi): Được Công ty thu gom, lưu giữ tại khu vực lưu chứa chất thải, sau đó cho các đơn vị có nhu cầu để san lấp mặt bằng hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý.

+ Chất thải nguy hại: Được phân loại, thu gom và lưu giữ tạm thời tại kho chất thải nguy hại và đã ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại cho Công ty Cổ phần cơ điện và môi trường Lilama thu gom, xử lý (tại Hợp đồng số 37/2022/HĐKT/SBU3 ngày 01/02/2022). Trong năm 2018 đã ký Hợp đồng số 77/2018/HĐKT/SBU3 với Công ty Cổ phần cơ điện và môi trường Lilama để thu gom và xử lý; tuy nhiên lượng chất thải nguy hại phát sinh rất ít khoảng 1kg/tháng nên chất thải được lưu giữ tại kho và trong tháng 4/2022 đã chuyển giao toàn bộ khối lượng chất thải này cho Công ty Cổ phần cơ điện và môi trường Lilama xử lý. Qua kiểm tra thực tế, Công ty có bố trí 01 kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.

- Đối với nước thải sản xuất: Phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, vệ sinh trạm trộn, rửa xe chuyên dụng với lưu lượng khoảng 12 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom về mương dẫn, bể lắng. Theo báo cáo của Công ty, nước thải sau các bể lắng (tại 02 khu trạm trộn, khu vực rửa xe) được Công ty tái sử dụng để tưới giảm bụi trong khuôn viên nhà máy.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ sinh hoạt của công nhân viên với lưu lượng khoảng 2m<sup>3</sup>/ngày sau khi thu gom về bể tự hoại được thoát ra hệ thống thoát nước chung của Cụm công nghiệp.

### **2.1.2. Đối với lĩnh vực tài nguyên nước:**

- Đã lập hồ sơ đề nghị và được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất tại Giấy phép số 02/GP-UBND ngày 21/01/2020 với tổng lượng nước khai thác là 53 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Được UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 với tổng số tiền là 14.095.350 đồng và đã nộp toàn bộ số tiền cấp quyền được phê duyệt trên vào ngân sách theo quy định.

- Đã lập báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất năm 2021.

## **2.2. Đối với Dự án “Cơ sở đóng tàu dịch vụ hậu cần và định cư nghề cá Gò Tây, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi”**

### **2.1.1. Đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường:**

#### **a) Các thủ tục về môi trường:**

Công ty đã thực hiện các thủ tục về môi trường như sau:

- Đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 01/12/2017.



- Đã có Công văn số 47/CV-Cty ngày 20/12/2017 gửi UBND xã Tịnh Hòa về việc công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án theo yêu cầu của Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 01/12/2017.

*b) Việc quản lý, xử lý chất thải:*

Hiện tại, Công ty đang trong quá trình xây dựng và dự án chưa đi vào vận hành; đã thực hiện san nền khu vực dự án (98%), hoàn thành một số hạng mục công trình như kè chắn đất, bể nước phòng cháy chữa cháy; một số hạng mục đang xây dựng và hoàn thiện như: trạm xăng dầu, nhà máy đá lạnh, kho lạnh, nhà bán hàng, nhà mua thủy sản và khu xử lý nước thải. Các loại chất thải phát sinh được quản lý và xử lý như sau:

- Đối với bụi phát sinh trong quá trình thi công: Chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công thực hiện che chắn và tưới bụi thường xuyên các đoạn đường đi qua khu dân cư hiện hữu để không ảnh hưởng đến người dân.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên với khối lượng khoảng 2-3 kg/ngày được thu gom và hợp đồng với Công ty CP Cơ điện môi trường Lilama thu gom xử lý (theo Hợp đồng số 87/2021/HĐKT ngày 24/12/2021).

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ việc san lấp mặt bằng (đất bóc hữu cơ, đất đá thừa): Được Công ty thu gom tận dụng để san lấp tại khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên dự án và vận chuyển đổ thải tại khu vực bãi thải thuộc thôn Vĩnh Sơn, xã Tịnh Hòa, TP Quảng Ngãi theo nội dung Biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2016 giữa UBND xã Tịnh Hòa và Công ty.

- Đối với nước thải sinh hoạt: phát sinh từ sinh hoạt của công nhân viên với lưu lượng khoảng 1-2 m<sup>3</sup>/ngày được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại.

*2.1.2 Đối với lĩnh vực tài nguyên nước:*

Hiện nay, tại khu vực triển khai dự án chưa có hệ thống cung cấp nước sạch; đồng thời vì nguồn nước tại khu vực này bị nhiễm mặn nên hiện tại các đơn vị thi công tự thỏa thuận với người dân gần dự án để sử dụng nguồn nước của các hộ dân phục vụ quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình. Vì vậy, Công ty không thực hiện khai thác nước trong quá trình triển khai dự án và tận dụng bể phòng cháy chữa cháy để chứa nước mưa để phục vụ cho hoạt động thi công.

### **3. Kết luận các nội dung thanh tra**

Căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

*3.1. Ưu điểm:*

Trong quá trình đầu tư 02 Dự án trên Công ty đã lập hồ sơ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quan trắc, báo cáo giám sát môi trường định kỳ; thực hiện quản lý, thu gom và xử lý các loại chất thải rắn phát sinh; lập hồ sơ xin cấp phép khi thực hiện khai thác nước ngầm; đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; đã báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước.

*3.2. Về thiếu sót, tồn tại:*



Công tác vệ sinh công nghiệp tại Dự án “*Sản xuất bê tông tươi, các cấu kiện bằng bê tông, thép, nhôm, gỗ phục vụ các công trình xây dựng, dịch sửa chữa cơ khí, các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng*” chưa đảm bảo (phế phẩm, bê tông thừa tại khu vực trạm trộn bê tông chưa thu gom triệt để về khu vực lưu giữ, còn rơi vãi trong khuôn viên).

#### **4. Kiến nghị:**

##### **4.1. Đối với Công ty TNHH MTV 19/5:**

a) *Đối với Dự án “Sản xuất bê tông tươi, các cấu kiện bằng bê tông, thép, nhôm, gỗ phục vụ các công trình xây dựng, dịch sửa chữa cơ khí, các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng”*

- Tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp trong khuôn viên nhà máy.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 21/01/2020; khi giấy phép hết hạn (đến ngày 21/01/2025) thì phải thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép nếu còn tiếp tục khai thác nước (*thời gian xin gia hạn là chậm nhất 90 ngày trước khi giấy phép hết hạn*) theo quy định tại Khoản 1, Điều 22, Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước.

- Đối chiếu với danh mục tại Phụ lục V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì cơ sở thuộc nhóm III (theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Luật bảo vệ môi trường 2020). Vì vậy, Công ty phải thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật bảo vệ môi trường 2020 và thời điểm cấp giấy phép môi trường thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường 2020.

b) *Đối với Dự án “Cơ sở đóng tàu dịch vụ hậu cần và định cư nghề cá Gò Tây, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi”*

Đối chiếu với danh mục tại Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì cơ sở thuộc nhóm II (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 28 Luật bảo vệ môi trường 2020). Vì vậy, Công ty phải thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật bảo vệ môi trường 2020 và phải có cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường 2020.

Ngoài ra, yêu cầu Công ty thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của Công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết luận thanh tra.

##### **4.2. Đối với phòng, đơn vị thuộc Sở:**

- Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc Công ty thực hiện các nội dung yêu cầu theo kết luận này.

- Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên và Môi trường công khai kết luận thanh tra này trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định pháp luật.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với Công ty TNHH MTV 19/5, Sở Tài nguyên yêu cầu Công ty báo cáo kết quả việc thực hiện các nội dung yêu cầu theo kết luận thanh tra (kèm theo các tài liệu chứng minh) về Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Thanh tra Sở) trước ngày **30/10/2022** để kiểm tra, theo dõi./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Bình Sơn;
- UBND TP Q.Ngãi;
- BQL KKT DQ&các KCN QNgai;
- UBND xã Bình Nguyên;
- UBND xã Tịnh Hòa;
- Công ty TNHH MTV 19/5;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị: KS-TNN, CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTTr<sub>(ntmt)</sub>.



**Đỗ Sáu**